

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 22-4-2024

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Tài;
2. Bà Trần Thị Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 213/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Thuỳ L, sinh năm 1989. *Vắng mặt.*

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1978. *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2023, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Lâm Thị Thuỳ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện kết hôn vào ngày 11/10/2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không cùng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không đạt được, chị và anh Q đã sống ly thân từ năm 2020

đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Q.

Về con chung: chị L và anh Q có 02 con chung là Nguyễn Tấn H, sinh ngày 07/11/2012 và Nguyễn Tấn P, sinh ngày 09/11/2017. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Q, trong quá trình giải quyết vụ án anh Q không hợp tác, cố tình không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, anh Q không có ý kiến về nội dung vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con của chị Lâm Thị Thủy L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Lâm Thị Thủy L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn - anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lâm Thị Thủy L có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Nguyễn Văn Q, địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Nay, chị L khởi kiện xin ly hôn với anh Q và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh Q tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết

hôn số 58 ngày 11 tháng 10 năm 2010 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận. Theo chị L, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không cùng quan điểm sống. Từ năm 2020 đến nay, chị L và anh Q không còn chung sống và quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L cương quyết xin ly hôn, còn anh Q không tham gia các phiên hòa giải, không tham dự phiên tòa và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L, anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: chị L và anh Q có 02 con chung là Nguyễn Tấn H, sinh ngày 07/11/2012 và Nguyễn Tấn P, sinh ngày 09/11/2017. Sau khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Tại bản trình bày của cháu Nguyễn Tấn H thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Q đều không có ý kiến gì về con chung, không có mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa thể hiện anh Q không quan tâm đến con cái. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định và toàn diện của các cháu nên cần giao 02 cháu H, P cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Lâm Thị Thủy L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Thủy L đối với anh Nguyễn Văn Q về việc “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lâm Thị Thuỳ L và anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tấn H, sinh ngày 07/11/2012 và cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 09/11/2017 cho chị Lâm Thị Thuỳ L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị L không yêu cầu anh Nguyễn Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Lâm Thị Thuỳ L phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị L đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010272 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã Q
(Giấy CNKH số 58 ngày 11/10/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phụng